TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 81 (03/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 81 (03/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ

Improving laws on market management and development

ThS. Nguyễn Lê Lý
Trường Đại học Bạc Liêu

TÓM TẮT

Chợ xuất hiện, tồn tại và phát triển trong xã hội Việt Nam và tâm thức người Việt không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn đóng vai trò quan trọng trong văn hoá, đời sống nói chung. Pháp luật điều chỉnh về quản lý và phát triển chợ đã và đang phát huy hiệu quả tích cực trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, đầu tư xây dựng chợ, các hoạt động kinh doanh khai thác, quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế, vướng mắc trong các quy định pháp luật về quản lý và phát triển chợ cần được sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: *chợ truyền thống, phát triển chợ, quản lý chợ*

ABSTRACT

The appearance, existence and development of markets in Vietnamese society not only have economic significance but also play an important role in cultural life in general. Laws regulating market management and development have been promoting positive effects in the planning of market network, the investment in market construction, and the activities of business exploitation, market management and business operations at the market. However, there are still limitations and obstacles in legal regulations on market management and development that need to be amended and supplemented in the current period.

Keywords: *traditional markets, market development, market management*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động phân phối nói chung và hoạt động bán buôn, bán lẻ có tầm quan trọng rất lớn đối với kinh tế - xã hội. Đây là sự kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng, kích thích hỗ trợ sản xuất phát triển, có khả năng thu hút lao động, tạo công ăn việc làm cho xã hội cũng là ngành thu hút đầu tư lớn từ bên ngoài. Chợ là một trong những loại hình cơ sở bán buôn, bán lẻ tồn tại lâu đời, mang tính truyền thống trong xã hội Việt Nam; là một trong các mô hình tổ chức mạng lưới phân phối từ nông thôn đến thành thị, đáp ứng nhu cầu phân phối và tiêu dùng cho xã hội.

Trong điều kiện hiện nay, với những thay đổi của tình hình kinh tế xã hội, quá trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng với các cam kết mở cửa thị trường dịch vụ phân phối trong WTO hay Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), sự xuất hiện những phương thức kinh doanh mới đa dạng, sự chiếm lĩnh thị trường của các cơ sở bán buôn, bán lẻ của

Email: nguyenlely@blu.edu.vn

doanh nghiệp trong nước và nước ngoài từ quy mô đến phương thức phục vụ, chăm sóc khách hàng ở các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, v.v. Chợ đứng trước thách thức lớn về cạnh tranh, quản lý và phát triển, hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng hoá và dịch vụ cũng như vai trò kinh tế và xã hội của nó. Qua các quy định pháp luật cũng như thực tiễn thi hành vấn đề quản lý và phát triển chợ đã cho thấy những yếu kém của cơ chế hiện hành, những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực thi quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh tại chợ được hiệu quả như an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, yêu cầu về chủng loại, chất lượng hàng hoá và dịch vụ kinh doanh tại chợ... cũng như đảm bảo tính văn minh thương mại của chợ.

2. Pháp luật điều chỉnh về quản lý và phát triển chợ

2.1. Khái niệm chợ - chợ truyền thống

Khái niệm về "chợ" xuất hiện trong văn bản pháp luật sớm nhất tại Thông tư 15-TM/CSTTTN ngày 16 tháng 10 năm 1996 của Bộ Thương mại hướng dẫn về tổ chức và quản lý chợ. Theo đó, chợ là mạng lưới thương nghiệp được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế xã hội. Đến năm 2006, khi xây dựng Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, chợ được xác định là một môi trường kiến trúc công cộng của một khu vực dân cư được chính quyền quy định, cho phép hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ thương nghiệp[1]. Khi có sự chuyển đổi theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, cách định nghĩa chợ này không thay đổi trong TCVN 9211: 2012[2].

Để thiết lập cơ sở pháp lý về hoạt động chợ, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP) ra đời điều chỉnh về quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại chợ. Trong Nghị định này, chợ được giải thích là *loại chợ mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư*. Đến khi được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 114/2009/NĐ-CP), thuật ngữ "chợ" không có sự thay đổi về cách giải thích. Như vậy, dưới góc độ pháp lý, mặc dù không có sự chính thức nhưng thuật ngữ "chợ truyền thống" nhằm để chỉ nơi thực hiện việc mua bán, trao đổi hàng hoá mang tính truyền thống và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch. Khái niệm "chợ" ở đây loại trừ những nơi cũng thực hiện việc mua bán, trao đổi hàng hoá và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng như siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa, bao gồm cả siêu thị, trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài.

2.2 Pháp luật về quản lý và phát triển chợ - những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi

Pháp luật về quản lý và phát triển chợ bao gồm các nội dung về quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng chợ; các cơ quan quản lý nhà nước về chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ trong đó có các quy định về chủ thể kinh doanh, khai thác, quản lý chợ và quản lý điểm kinh doanh; quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ liên quan đến hàng hoá,

dịch vụ kinh doanh tại chợ, quyền và nghĩa vụ của các đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh tại chợ, các quy định đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chợ bao gồm (i) quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy; an ninh, trật tự; vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các hoạt động có liên quan khác và (ii) quy định về xử lý vi phạm tại chợ.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và phát triển chợ trong thời gian qua đã phát huy những hiệu quả nhất định trong việc điều chỉnh các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực này. Với mạng lưới chợ phân bổ rộng khắp trên phạm vi cả nước[3], ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh và nhu cầu, quyền lợi của người tiêu dùng cũng như phát triển kinh tế của từng địa phương, việc có được cơ sở pháp lý làm nền tảng cho quản lý nhà nước trong lĩnh vực này cũng như xác định cơ chế vận hành của nó thông qua điều chỉnh pháp luật là hoàn toàn cần thiết để hoạt động quản lý và phát triển chợ đi vào khuôn khổ pháp luật chặt chẽ và ngày càng đầy đủ hơn. Do vậy, cùng với Nghị định 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại và hoạt động thương mại, đầu tư, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ… được ban hành trong thời kỳ này đã xây dựng hành lang pháp lý có công tác quản lý và phát triển chợ cũng như có tác động tích cực đến các hoạt động quy hoạch phát triển, đầu tư xây dựng, hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ, kinh doanh mua bán hàng hoá tại chợ. Từ đó, vai trò kinh tế của chợ được phát huy khi hàng hoá, dịch vụ được lưu thông trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như thể hiện tính xã hội của một loại hình thương nghiệp truyền thống cần được duy trì. Chợ trong điều kiện hiện nay là một trong những kênh phân phối hàng hoá, dịch vụ, tồn tại đồng thời với các hạ tầng thương mại khác như siêu thị, trung tâm thương mại, các loại cửa hàng tiện lợi khác. Khi Việt Nam gia nhập WTO và mở cửa thị trường dịch vụ phân phối, sự xuất hiện của những tập đoàn bán buôn, bán lẻ trên thế giới cùng với sự lớn mạnh của các nhà phân phối trong nước đã cho ra đời những siêu thị hoành tráng thu hút người tiêu dùng cùng với các phương thức bán lẻ đa dạng, phong phú, vấn đề đảm bảo cạnh tranh và phát triển chợ càng trở nên cấp thiết. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, những tác động tích cực của các quy định về quản lý và phát triển chợ càng phát huy tác dụng của nó trong việc thực hiện chức năng kinh tế của mình cũng như có những phong vị đặc trưng của văn hoá mà những hạ tầng thương mại hiện đại không thể thay thế được.

Tuy nhiên, tính từ khi Nghị định 02/2003/NĐ-CP được ban hành, sau gần 20 năm điều chỉnh vấn đề quản lý và phát triển chợ, mặc dù được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP vào năm 2009 nhưng cũng sớm bộc lộ những hạn chế, bất cập trong quá trình quản lý theo những thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội, sự điều chỉnh pháp luật cũng như những yêu cầu mới trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nhận thấy những tồn tại, vướng mắc của các quy định về quản lý và phát triển chợ, trong đó chủ yếu ở Nghị định 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP như sau:

Trước hết, căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định 02/2003/NĐ-CP, Nghị định 114/2009/NĐ-CP và điều chỉnh một số nội dung có liên quan trong quản lý và phát triển chợ đã không còn phù hợp do một số

văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã hết hiệu lực thi hành. Chẳng hạn, đối với căn cứ pháp lý để ban hành 2 Nghị định, Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 thay thế cho Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001 nhưng chưa có sự sửa đổi tương ứng. Về các nội dung điều chỉnh, đối với các quy định về chợ trong khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo các điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế nay đã được thay thế bởi Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Bên cạnh đó, các văn bản có liên quan về hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ, dự án đầu tư chợ, danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư… được liệt kê trong các Nghị định như Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ đều đã hết hiệu lực thi hành do sự ra đời của Luật Đầu tư 2014 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Như vậy, chính sự liệt kê quá chi tiết các văn bản liên quan trong quá trình quản lý và phát triển chợ mà khi những văn bản này bị thay thế hay sửa đổi, bổ sung, hai Nghị định quan trọng điều chỉnh quản lý và phát triển chợ đã không thể cập nhật, điều chỉnh tương ứng.

Thứ hai, cho đến thời điểm này, các văn bản pháp luật liên quan về quản lý và phát triển chợ chưa xây dựng được khái niệm "chợ" hay "chợ truyền thống" làm cơ sở pháp lý phân biệt với các loại hình chợ hiện đại khác như siêu thị, trung tâm thương mại. Nghị định 02/2003/NĐ-CP chỉ giải thích đối tượng điều chỉnh của Nghị định là "loại chợ mang tính truyền thống", nhưng tính truyền thống là gì, thể hiện như thế nào trong việc tổ chức mua bán trao đổi hàng hoá và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư thì chưa xác định được. Trong khi đó, trong TCVN 9211: 2012 xuất hiện khái niệm "*chợ truyền thống văn hoá*" là một trong số các loại chợ, theo đó, đây là "*loại chợ đã có lịch sử hoặc được xây dựng phát triển để kinh doanh các mặt hàng mang đặc trưng của địa phương đồng thời có các hoạt động văn hoá khác, có mục đích quảng bá các giá trị văn hoá truyền thống và thu hút du lịch*". Nếu hiểu theo cách này thì về bản chất, chợ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 02/2003/NĐ-CP không đầy đủ các tiêu chí của "truyền thống văn hoá". Rõ ràng, cần có một định nghĩa đầy đủ, chính thức cho khái niệm "chợ truyền thống" với những đặc điểm hay tiêu chí phân biệt khác với các loại siêu thị (supermarket), cũng như khác với các trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hoá. Đây đều là những cơ sở bán buôn, bán lẻ, giữ vai trò quan trọng trong hoạt động phân phối cũng như nền kinh tế nói chung.

Thứ ba, chợ có thể được hiểu là nơi thực hiện các hoạt động phân phối bán buôn và bán lẻ nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá, cung ứng dịch vụ để phục vụ tiêu dùng cho bộ phận dân cư ở một khu vực địa lý nhất định. Tuy nhiên, trong Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP, hoạt động cung ứng dịch vụ chỉ được đề cập trong một số nội dung ít ỏi chứ

không được đặt trong sự điều chỉnh tương xứng với hoạt động mua bán hàng hoá tại chợ. Chẳng hạn, hoạt động cung ứng dịch vụ được liệt kê là *khu vực dịch vụ như bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác*. Đối với hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ, Nghị định 02/2003/NĐ-CP chỉ nêu phạm vi đối với một số hàng hoá bị cấm kinh doanh mà không đề cập đến dịch vụ ngoài danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh nói chung. Có thể nhận thấy, cùng tiến hành hoạt động kinh doanh tại chợ nhưng Nghị định 02/2003/NĐ-CP chú trọng nội dung về mua bán hàng hoá mà ít quan tâm đến cung ứng dịch vụ trong khi các hoạt động thương mại nhằm mục đích sinh lợi được thực hiện tại chợ này đều cần có sự điều chỉnh cần thiết, đúng mức và phù hợp.

Thứ tư, một số nội dung điều chỉnh về quản lý và phát triển chợ không còn phù hợp với thực tiễn:

- *Việc phân loại chợ*

Có rất nhiều cách phân loại chợ theo quy định của Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP với nhiều tiêu chí khác nhau như *chợ kiên cố - bán kiên cố, chợ chuyên doanh – chợ tổng hợp, chợ nông thôn – chợ miền núi – chợ biên giới – chợ cửa khẩu, chợ hạng 1, 2 và 3, chợ đầu mối, chợ dân sinh*. Ngoài các chợ được phân theo hạng gắn với các quy định khác nhau về thẩm quyền quản lý của UBND các cấp, việc liệt kê các loại chợ trong văn bản pháp lý nhưng không rõ mục đích để làm gì, có quy chế pháp lý gì khác không, nếu một loại chợ vừa thuộc loại này vừa thuộc loại kia, thì việc quản lý và phát triển có khác nhau không, khác nhau như thế nào.

- *Về quản lý điểm kinh doanh tại chợ*

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 02/2003/NĐ-CP, đơn vị kinh doanh khai thác chợ phải "lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt" nhưng không có quy định về tiêu chí và thủ tục cho việc phê duyệt này. Đây là biểu hiện của sự can thiệp vào quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến tính minh bạch trong chính sách.

- *Về hoạt động kinh doanh tại chợ*

Khoản 6 Điều 12 Nghị định 02/2003/NĐ-CP quy định "*những người thuộc diện sản xuất nhỏ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình (nông dân, thợ thủ công…) và những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vặt được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng dành cho người kinh doanh không thường xuyên tại chợ*". Quy định này ràng buộc nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh khai thác chợ một cách bất hợp lý vì ảnh hưởng đến những thỏa thuận của họ trong quá trình thuê và sử dụng địa điểm kinh doanh, từ đó sẽ không khuyến khích đầu tư vào chợ.

Thứ năm, những quy định không rõ ràng, không cần thiết, dễ gây nhầm lẫn:

- Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp có thu với trách nhiệm, nghĩa vụ, chức năng được quy định tại Điều 8 của Nghị định 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP. Từ đó, Ban quản lý là đơn vị vừa thực hiện quản lý nhà nước về chợ vừa thực hiện cả chức năng kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh tại chợ. Người được giao nhiệm vụ tại Ban quản lý chợ có thể là cán bộ công chức của đơn vị địa phương, vừa thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức vừa làm nhiệm vụ điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh tại chợ. Như vậy, cần có sự phân định riêng biệt chức năng quản lý nhà

nước về chợ và quản lý hoạt động kinh doanh tại chợ để không có sự nhập nhằng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của những đối tượng có liên quan này.

- Ngoài Ban quản lý chợ, doanh nghiệp và hợp tác xã là hai chủ thể có thể tham gia vào hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Cả hai chủ thể này đều được quy định trong pháp luật chuyên ngành là Luật Doanh nghiệp và Luật hợp tác xã với đầy đủ các nội dung về thành lập, đăng ký kinh doanh, các quy định về địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ, cơ cấu tổ chức, vốn và vấn đề chuyển nhượng vốn, v.v. Khi tham gia vào kinh doanh khai thác và quản lý chợ, doanh nghiệp hay hợp tác xã đều phải tuân thủ những quy định chung đối với các chủ thể kinh doanh tại chợ. Do đó, việc quy định điều luật dành riêng cho doanh nghiệp trong Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP là không cần thiết vì nếu có những quy định riêng chỉ áp dụng với doanh nghiệp thì cần có sự lý giải cho sự khác biệt này, cũng như nếu có quy định riêng cho doanh nghiệp thì phải có quy định riêng cho hợp tác xã, trong khi như đã nói trên, các chủ thể kinh doanh này đã có luật chuyên ngành điều chỉnh. Ngoài ra, ở khoản 2 Điều 7 của Nghị định 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP quy định UBND cấp có thẩm quyền "*lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thành lập công ty cổ phần theo quy định của pháp luật)*" rất tối nghĩa và gây nhầm lẫn trong việc xác định các chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

Nhìn chung, có thể nhận thấy, theo Nghị định 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 114/2009/NĐ-CP, mục đích của việc điều chỉnh pháp luật ở các văn bản này là nhằm "*quy định về phát triển và quản lý chợ, áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động về chợ, bao gồm các lĩnh vực quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại chợ*" như ở Điều 1 của Nghị định 02/2003/NĐ-CP đã đề ra. Ở đây, cần xác định rằng, phát triển là mục tiêu của quản lý, hoặc là mục đích hướng đến trong quá trình quản lý. Do vậy, đưa tất cả kế hoạch phát triển, mục tiêu phát triển, quy hoạch phát triển vào trong một văn bản nghị định là không phù hợp. Bởi chiến lược, kế hoạch phát triển phải đặt trong mối quan hệ về phát triển hạ tầng thương mại nói chung cũng như phù hợp với tình hình kinh tế xã hội ở mỗi địa phương nói riêng.

3. Kết luận

Chợ là một trong những cơ sở hạ tầng thương mại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoạt động phân phối và có giá trị văn hoá xã hội tại Việt Nam nói chung cũng như với từng tỉnh, thành phố nói riêng. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế cũng như những thay đổi đặc điểm kinh tế xã hội hiện nay, vấn đề quản lý và phát triển chợ trong thực tiễn đặt ra những yêu cầu mới cần có những chính sách quản lý phù hợp, hiệu quả để hoạt động kinh doanh tại chợ được diễn ra thuận lợi, phục vụ nhu cầu mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ của người dân. Pháp luật điều chỉnh quản lý và phát triển chợ được sử dụng như một trong những công cụ để nâng cao hiệu quả cho lĩnh vực này.

Thực tiễn thi hành Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý

chợ thời gian qua đã đem lại những hiệu quả tích cực đối với kinh tế xã hội nói chung và hạ tầng thương mại hay mạng lưới chợ nói tiêng. Từ đó tạo điều kiện cho hệ thống chợ phát triển, góp phần đẩy mạnh sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó, các văn bản nói trên đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế nhằm đồng bộ hoá với các quy định pháp luật có liên quan. Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ cần có sự hướng dẫn thống nhất về quy trình, định giá, xử lý tài sản trên đất, cơ chế tài chính, xử lý tài sản công khi chuyển đổi. Ngoài ra, một số loại hình chợ trong thực tiễn cần được quy định rõ ràng về khái niệm, trách nhiệm quản lý như chợ đêm, chợ dân sinh, v.v. Do đó, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ cần được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Các phương án sửa đổi, bổ sung phải trên cơ sở khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra trong việc đánh giá hiệu quả của các quy định về quản lý và phát triển chợ, mặt khác, phải đặt sự quản lý và phát triển chợ trong bối cảnh mới với những vấn đề pháp lý có liên quan về đầu tư, tín dụng, cạnh tranh, giá và đặc biệt là các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường dịch vụ phân phối. Như vậy, một văn bản quy phạm pháp luật mới điều chỉnh vấn đề quản lý và phát triển chợ phù hợp hơn trong điều kiện hiện nay sẽ là cơ sở pháp lý mới tạo điều kiện cho quá trình áp dụng và thực thi trên cả nước cũng như tại từng địa phương được thuận lợi và hiệu quả.

Chú thích

[1] Quyết định số 13/2006/QĐ-BXD ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 361:2006 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế".

[2] TCVN 9211: 2012 được chuyển đổi từ TCXDVN 361: 2006 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2007/NĐ- CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. TCVN 9211: 2012 do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị & Nông thôn - Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012.

[3] Theo Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ của Bộ Công thương và số liệu từ Tổng cục thống kê, từ năm 2006-2010, cả nước có khoảng 1.200 chợ được xây mới và trên 2.000 chợ được cải tạo nâng cấp. Từ năm 2011-2015, số lượng chợ được xây dựng mới là 856 chợ và chợ được cải tạo nâng cấp là 1.602 chợ. Bình quân giai đoạn 2006-2015, số lượng chợ xây mới khoảng 2,5% - 3%/năm, số lượng chợ được nâng cấp, cải tạo bình quân từ 4% - 5%/năm. Trong 10 năm từ 2009 đến 2019, số lượng chợ trên cả nước tăng giảm xoay quanh 8.500 chợ. Tính đến tháng 12/2019, con số cụ thể là cả nước có 8.500 chợ. Trong đó chợ hạng I (chợ có trên 400 điểm kinh doanh) là 234 chợ, chiếm 2,7%; chợ hạng II (chợ có từ 200 đến 400 điểm kinh doanh) là 907, chiếm 10,6%; chợ hạng III (chợ có dưới 200 điểm kinh doanh) là 7359, chiếm 86,5%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Hoàng. (2013). *Đề xuất giải pháp khôi phục, bảo tồn và phát huy chợ nổi Ngã Bảy gắn với phát triển du lịch sông nước miệt vườn*. Đề tài NCKH của Sở khoa học công nghệ tỉnh Hậu Giang.

Mai Hoàng. (2020). *Chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Đề xuất gỡ vướng* (11/11/2020, 04:44). Truy xuất từ https://www.baokhanhhoa.vn/kinh-te/202004/chuyen-doi-mo-hinh-quan-ly-cho-de-xuat-go-vuong-8160744/

Hoàng Thị Hương. (2019). *Chợ truyền thống trong quá trình đô thị hoá ở Hà Nội*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội.

Phan Hoài Nam. (2017). *Hoàn thiện công tác quản lý chợ trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình*. Luận văn Thạc sĩ quản lý kinh tế, ĐH Kinh tế Huế.

Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Lã Thị Nhung. (2013). *Nghiên cứu khai thác chợ Hải Phòng phát triển du lịch*. Đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nguyễn Thị Thanh Tâm. (2018). Chợ và vấn đề quản lý chợ ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp (11/11/2020, 16:44). Truy xuất từ http://trungcapluatdonghoi.edu.vn/vi/news/Nghien-cuu-trao-doi/Cho-va-van-de-quan-ly-cho-o-Viet-Nam-hien-nay-Thuc-trang-va-gai-phap-1219.html

Ngô Anh Tuấn. (2015). *Giải pháp phát triển chợ truyền thống tại thành phố Đà Nẵng*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Hồ Kim Tuyến. (2011). *Chuyển đổi mô hình kinh doanh chợ thành phố Kon Tum*. Luận văn Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Ngày nhận bài: 08/12/2020 Biên tập xong: 15/03/2022 Duyệt đăng: 20/03/2022